



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ SÀI GÒN



Thời gian	Nội dung
08h00 – 08h30	Chuẩn bị: <ul style="list-style-type: none">– Đón tiếp Khách mời và Cổ đông;– Kiểm tra thống kê số lượng cổ đông (lượng cổ phần sở hữu/đại diện).
08h30 – 09h15	Nghi thức khai mạc: <ul style="list-style-type: none">– Chào cờ khai mạc;– Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông;– Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Đoàn thư ký (biểu quyết);– Mời Đoàn chủ tịch - Đoàn thư ký điều hành Đại hội;– Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội (biểu quyết);
09h15 – 11h30	Nội dung làm việc Đại hội: <ul style="list-style-type: none">– Thông qua Chương trình làm việc của Đại hội (biểu quyết);– Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và một số định hướng năm 2018;– Báo cáo tổng kết hoạt động của SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018;– Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán;– Báo cáo của BKS và ý kiến của kiểm toán độc lập;– Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2017, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018;– Tờ trình thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2017 và kế hoạch năm 2018;– Giải đáp ý kiến đóng góp của Cổ đông qua "Phiếu ghi ý kiến" của Cổ đông;– Cổ đông biểu quyết thông qua tất cả các báo cáo, tờ trình;– Nghi giải lao;– Thông qua Biên bản Đại hội;– Thông qua Nghị quyết Đại hội;– Tuyên bố bế mạc Đại hội – Chào cờ.



TP. HCM, ngày tháng 3 năm 2018

QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bao Bì Sài Gòn xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông và thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Các cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội cổ đông từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội phải có trách nhiệm liên hệ với Ban Tổ chức để thông báo ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.
2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.
3. Không nói chuyện riêng, tắt hoặc để điện thoại di động ở chế độ rung trong lúc diễn ra Đại hội.

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI**1. Nguyên tắc:**

Các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi Mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (*sở hữu và ủy quyền*) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Bao Bì Sài Gòn.

2. Cách biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết (*tán thành, không tán thành, không có ý kiến*) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.
- Khi biểu quyết thông qua một vấn đề gì, các cổ đông thực hiện giơ Phiếu biểu quyết theo hướng dẫn của Đại hội.

3. Thê lệ biểu quyết:

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.
- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.



III. Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

Nguyên tắc:

Cổ đông tham dự Đại hội đăng ký ghi ý kiến vào mẫu Phiếu ghi ý kiến của Ban Tổ chức. Cổ đông nộp Phiếu ghi ý kiến tại Đoàn Thư ký Đại hội trong quá trình Đại hội. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, Chủ tọa sẽ sắp xếp giải đáp các thắc mắc của cổ đông theo thứ tự đăng ký.

IV. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua.
4. Chủ tọa có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, có ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
5. Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Chuẩn bị Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VI. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Bao Bì Sài Gòn.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



TP.HCM, ngày 26 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017
VÀ MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2018

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Kính thưa Quý Cổ đông!

Căn cứ Điều lệ Công ty, hôm nay chúng ta tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. Xin chân thành cảm ơn Quý vị đã tới tham dự Đại hội và mong nhận được những ý kiến đóng góp xây dựng để Công ty được củng cố và phát triển.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo với Đại hội về tình hình hoạt động, của Công ty niên độ tài chính 2017 và phương hướng nhiệm vụ 2018.

I. HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

1. Thay đổi nhân sự Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, bầu ra Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2020, như sau:

1. Ông Lê Minh Tuấn – Chủ tịch
2. Ông Nguyễn Cửu Tuệ – Thành viên
3. Ông Lư Thanh Nhã – Thành viên
4. Ông Nguyễn Thanh Tùng – Thành viên
5. Ông Võ Minh Hiệp – Thành viên

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, nhân sự thay đổi. Đại hội cổ đông bất thường năm 2017 đã bầu bổ sung Ông Trần Mạnh Hùng và bầu Ông Lư Thanh Nhã giữ chức vụ chủ tịch nhiệm kỳ còn lại 2017-2020. Nhân sự hiện nay như sau:

1. Ông Lư Thanh Nhã – Chủ tịch
2. Ông Nguyễn Cửu Tuệ – Thành viên
3. Ông Trần Mạnh Hùng – Thành viên
4. Ông Nguyễn Thanh Tùng – Thành viên
5. Ông Lê Minh Tuấn – Thành viên

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty CP Bao bì Sài Gòn đã tiến hành 07 phiên họp; thông qua 07 Nghị quyết và 06 Quyết định với nội dung chủ yếu là đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, tìm kiếm các biện pháp để tháo gỡ các khó khăn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư của Công ty. Trong những phiên họp các thành viên Hội đồng quản trị

tham dự đầy đủ, có mời Trường ban kiểm soát tham gia, các quyết định thông qua tại phiên họp đều nhận được sự nhất trí 100% của các thành viên dự họp.

3. Công tác giám sát, định hướng hoạt động của Ban điều hành :

Thông qua việc tuân thủ các nguyên tắc quản trị, quy trình thủ tục họp, xin ý kiến bằng văn bản, quy trình phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc; Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát công tác chỉ đạo, điều hành kinh doanh, sản xuất của Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc của Tổng Giám đốc.

Quyết định các chủ trương, định hướng mục tiêu, các giải pháp đầu tư, kinh doanh trên cơ sở điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong từng giai đoạn cụ thể và phù hợp với các chính sách, quy định hiện hành của Nhà nước.

Thông qua các phiên họp Hội đồng quản trị nghe báo cáo và giám sát Ban điều hành về tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017, từ đó định hướng và chỉ đạo Tổng Giám đốc triển khai thực hiện những chủ trương phù hợp cho từng thời điểm.

Thông qua việc xem xét và phân tích toàn diện các báo cáo của Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị đánh giá tính khả thi của các đề xuất trong hoạt động SXKD, đầu tư để quyết định những phương án hiệu quả.

Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định và phân công của Hội đồng quản trị; chủ trương đầu tư, đổi mới, nâng cấp máy móc thiết bị; công tác tài chính; kiểm soát chi phí; kiểm soát công nợ;.... Giám sát sự tuân thủ chế độ báo cáo bằng văn bản và giải trình trực tiếp của Tổng Giám đốc tại các phiên họp của Hội đồng quản trị.

4. Đánh giá chung:

4.1. Kết quả thực hiện SXKD năm 2017:

Đvt: Triệu đồng

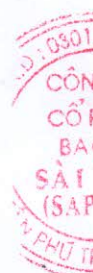
Chỉ tiêu	KH 2017	TH 2017	%TH2017 so với KH
1. <u>Doanh thu và thu nhập</u>	220.000	194.950	88,61
-Túi phức hợp	70.000	50.519	72,17
-Nhãn hộp giấy	7.700	9.445	122,66
-Màng nhựa	137.900	128.950	93,51
-Kinh doanh TN	3.900	4.800	123,08
-Thu nhập khác	500	1.236	247,20
2. <u>Lợi nhuận trước thuế</u>	9.500	10.130	106,63

4.2. Đánh giá tình hình thực hiện SXKD năm 2017:

Trong suốt năm qua với sự cố gắng của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể người lao động, Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017. với tổng doanh thu và thu nhập thực hiện 194,95 tỷ đồng chỉ đạt 88,61% so với kế hoạch năm, nhưng lợi nhuận trước thuế đạt được 10,13 tỷ đồng, đạt 106,63% kế hoạch năm.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được trên, hoạt động SXKD của Công ty thời gian qua vẫn còn một số tồn tại như:

- Thị trường tiêu thụ bị cạnh tranh;
- Máy móc thiết bị xuống cấp;



- Chất lượng sản phẩm chưa được nâng cao.

II. MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2018:

1. Mục tiêu :

- Củng cố và phát triển thị trường hiện có; xúc tiến đẩy mạnh phát triển mặt hàng mới, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm tỷ lệ sản phẩm không đạt trong quá trình sản xuất.
- Tập trung phân tích đánh giá và thực hiện các giải pháp thị trường, giải pháp giải quyết hàng tồn kho.
- Đẩy mạnh thu hồi công nợ, tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm soát chi phí và chất lượng sản phẩm, đảm bảo hiệu quả kinh doanh, tập trung tăng lợi nhuận.
- Nhanh chóng đầu tư máy móc thiết bị đổi mới công nghệ cho Xưởng Màng ghép, Xưởng Nhân Hộp giấy, Xưởng Màng nhựa để nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm chi phí sản xuất mang lại hiệu quả cho Công ty

2. Nhiệm vụ:

- Doanh thu: 220,0 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 10,0 tỷ đồng
- Dự kiến cổ là: 6%/mệnh giá/năm
- Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu:

Đvt: Triệu đồng

Chi tiêu	TH 2017	KH 2018	% KH 2018 so với TH 2017
1. <u>Doanh thu và thu nhập</u>	194.950	220.000	112.85
-Túi phức hợp	50.519	70.000	138,56
-Nhân hộp giấy	9.445	7.700	81,52
-Màng nhựa	128.950	137.900	106,94
-Kinh doanh TN	4.800	3.900	81,25
-Thu nhập khác	1.236	500	40,45
2. <u>Lợi nhuận trước thuế</u>	10.130	10.000	98,72

3. Giải pháp:

Để đạt được chỉ tiêu kế hoạch năm 2018, Công ty tiếp tục nỗ lực đẩy mạnh việc sản xuất kinh doanh sản phẩm màng nhựa, sản phẩm màng ghép, sản phẩm nhân hộp giấy, giảm các chi phí không phù hợp, tập trung nâng cao lợi nhuận Công ty.

Công ty cần triển khai thực hiện các nội dung sau:

3.1. Về công tác kinh doanh và phát triển thị trường

- Quan tâm nghiên cứu công nghệ mới, đưa thêm sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường, tìm thị trường xuất khẩu cho mặt hàng màng nhựa, màng ghép, nhân hộp giấy.



- Thực hiện tốt chính sách khách hàng, đẩy mạnh khai thác đơn hàng bao bì từ khách hàng cũ và phát triển thêm khách hàng bao bì mới.

3.2. Về công tác tổ chức sản xuất và quản trị doanh nghiệp

- Thường xuyên cập nhật năng lực quản lý của lãnh đạo các đơn vị bộ phận.
- Kiểm soát nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm.

3.3. Về công tác quản lý tài chính

- Tiếp tục thanh lý máy móc thiết bị, công cụ, dụng cụ không sử dụng, hư hỏng và tìm giải pháp tích cực thu hồi nợ khó đòi.
- Giám sát các rủi ro đối với tỷ giá hối đoái về nợ phải trả bằng ngoại tệ.

3.4. Về công tác đầu tư

Nghiên cứu để đầu tư bổ sung máy móc thiết bị cho Xưởng Màng ghép và Xưởng Màng nhựa nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018, kính trình Đại hội đồng cổ đông đóng góp ý kiến.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- TV.HĐQT, TV.BKS
- Lưu: VT,TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



LU THANH NHÀ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017 & KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

A/- BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017:

I- NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD TRONG NĂM 2017 :

Kinh tế Việt Nam năm 2017 đạt được nhiều thành quả, tăng trưởng kinh tế tăng cao, nền tảng tài chính được củng cố, hỗ trợ cho tăng trưởng.

Nền kinh tế đã có những cải thiện trong hiệu quả đầu tư và năng lực cạnh tranh là những yếu tố tác động tích cực đến sản xuất trong nước.

Công ty đẩy mạnh công tác tiếp thị phát triển sản xuất kinh doanh, công tác kiểm soát chi phí, chất lượng sản phẩm. Tăng cường thực hiện tiết kiệm, cải tiến kỹ thuật để sản xuất sản phẩm kết cấu mới chất lượng với giá cạnh tranh.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, hoạt động SXKD của công ty năm 2017 còn gặp nhiều khó khăn do máy móc thiết bị chính cũ, hoạt động thiếu chính xác.

II - TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SXKD :

1 - Doanh thu và lợi nhuận năm 2017 :

- Tổng doanh thu thuần và thu nhập khác thực hiện 194,950 tỉ đồng đạt 88,61% so kế hoạch năm 2017 và bằng 108,38% so cùng kỳ.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 10,129 tỉ đồng đạt 106,62% so kế hoạch năm 2017 và bằng 157,04% so cùng kỳ.

2- Mặt hàng bán ra chủ yếu trong năm 2017 :

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2017	TH NĂM 2017	TH NĂM 2016	TH 2017 so với KH 2017 (%)	TH 2017 so với CÙNG KỶ (%)
Túi phức hợp	Triệu đồng	70.000	50.519	59.388	72,17	85,07
	Triệu túi	220	158	187	-	-
Trang in	Triệu đồng	7.700	9.445	6.547	122,66	144,26
	Triệu trang	400	452	344	-	-
Màng phủ nông nghiệp	Triệu đồng	36.400	21.314	26.699	58,55	79,83
	Tấn	800	459	591	-	-
Màng nhà kính	Triệu đồng	70.000	67.743	57.587	96,78	117,64
	Tấn	1.240	1.237	1.024	-	-

Màng lót hồ	Triệu đồng	25.000	34.404	18.599	137,62	184,98
	Tấn	570	748	385	-	-
Túi nhựa các loại	Triệu đồng	6.500	5.489	4.062	84,44	135,13
	Tấn	90	93	55	-	-
Kinh doanh giấy	Triệu đồng	1.400	1.360	2.454	97,14	55,42
	Tấn	100	90	184	-	-
Kinh doanh nhựa & masterbatch các loại	Triệu đồng	-	6	544	-	1,10
	Tấn	-	0,20	0,13	-	-
Kinh doanh màng	Triệu đồng	2.500	3.181	2.946	127,24	107,98
	Tấn	70	80	56	-	-
Kinh doanh vật tư nguyên liệu khác	Triệu đồng	-	253	203	-	124,63
Thu nhập hoạt động tài chính & thu nhập khác	Triệu đồng	500	1.236	482	247,20	256,43

3- Các hoạt động SXKD trong năm 2017 :

- Phát triển tốt mặt hàng bao bì nhãn hộp giấy trong điều kiện máy móc thiết bị còn hạn chế trong đầu tư đổi mới.
- Thực hiện tốt việc đẩy mạnh công tác bán vật tư chậm luân chuyển & thanh lý máy móc thiết bị hư cũ không còn sử dụng để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Cập nhật thường xuyên xu hướng thị trường & thị hiếu khách hàng về mẫu mã sản phẩm. Cùng cố & phát triển tốt mặt hàng màng nhà kính, màng lót hồ nuôi tôm.
- Phát triển tốt sản phẩm màng lót hồ mới, có chiều dày từ 500 – 750 microns theo yêu cầu thị trường.
- Chuẩn bị đầy đủ nguyên vật liệu cho sản xuất. Máy móc thiết bị được bảo trì chặt chẽ, bảo đảm tiến độ sản xuất, giao hàng đúng thời gian.
- Tham dự hội thảo ngành thủy sản, màng nuôi tôm ở Quảng Yên. Tham gia hội nghị khuyến nông @ tại Huế, đề tài “Phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững tại các tỉnh ven biển miền Trung”
- Marketing thương hiệu SAPACO- thương hiệu của chất lượng tại diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và Sở NN& PTNT Bạc Liêu phối hợp tổ chức, sản phẩm của SAPACO đã thu hút sự quan tâm của nhiều doanh nghiệp và hộ nuôi tôm.
- Cập nhật hàng ngày giá cả nguyên vật tư chủ yếu, tỷ giá hối đoái trên thị trường để có chính sách bán hàng linh động theo từng mặt hàng.
- Duy trì chính sách hỗ trợ vận chuyển giao hàng đến tận đại lý, chính sách hỗ trợ đục lỗ sẵn trên màng phủ nông nghiệp.
- Nâng cao tay nghề cho người lao động từ các lớp thi tay nghề, từ các buổi hội thảo của nhà cung cấp.
- Thực hiện trang bị đầy đủ dụng cụ về phòng cháy chữa cháy.



B/- PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018 :

I- MỤC TIÊU & NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

- Nghiên cứu, phát triển sản phẩm chiến lược có tính đón đầu thị trường.
- Tiếp tục tạo ra các sản phẩm mới theo nhu cầu & thị hiếu khách hàng và có giá cạnh tranh.
- Đẩy mạnh việc tiếp thị phát triển sản xuất kinh doanh.
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, kiểm soát chất lượng sản phẩm, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng lợi nhuận, tích lũy tái đầu tư.
- Lập phương án đầu tư nâng cấp, đổi mới máy móc thiết bị, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh về SX-KD của công ty; xúc tiến đẩy mạnh phát triển mặt hàng mới.

II- CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2018:

1 – Doanh thu và lợi nhuận năm 2018 :

Năm 2018, công ty xây dựng kế hoạch doanh thu 220 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 10 tỷ đồng.

2- Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu :

Chỉ tiêu	Đvt	TH 2017	KH 2018	% KH 2018 so TH 2017
<u>1. Doanh thu thuần và thu nhập khác</u>	Triệu đồng	194.950	220.000	112,85
- Túi phức hợp	Triệu đồng	50.519	63.000	124,71
- Nhãn hộp giấy	Triệu đồng	9.445	14.000	148,23
- Màng nhựa	Triệu đồng	128.950	143.000	110,90
- Kinh doanh TN	Triệu đồng	4.800	-	-
- Thu nhập hoạt động tài chính & thu nhập khác	Triệu đồng	1.236	-	-
<u>2. Lợi nhuận trước thuế</u>	Triệu đồng	10.129	10.000	98,73

3- Sản lượng các loại :

Chỉ tiêu	Đvt	TH 2017	KH 2018	% KH 2018 so TH 2017
Túi phức hợp	Triệu túi	158	200	126,58
Trang in	Triệu trang	452	700	154,87
Màng phủ nông nghiệp	Tấn	459	500	108,93



Màng nhà kính	Tấn	1.237	1.400	113,18
Màng lót hồ	Tấn	748	850	113,64
Túi nhựa các loại	Tấn	93	100	107,53

III- GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

Để đạt được chỉ tiêu kế hoạch năm 2018, công ty tiếp tục nỗ lực đẩy mạnh việc kinh doanh bao bì màng nhựa, bao bì màng ghép, bao bì nhãn hộp giấy.

Công ty triển khai thực hiện các nội dung sau :

1/- Về công tác kinh doanh và phát triển thị trường :

- Coi trọng việc nghiên cứu phát triển sản phẩm chiến lược mới, có chính sách thị trường phù hợp, mở rộng thị phần, tăng doanh thu.
- Tăng sản lượng kinh doanh màng nông ngư nghiệp qua việc áp dụng chính sách giá.
- Marketing giữ vững & phát triển thương hiệu sản phẩm SAPACO.
- Phát triển thị trường xuất khẩu cho mặt hàng bao bì màng nhựa.
- Đầu tư nâng cấp, đổi mới máy móc thiết bị của xưởng bao bì màng ghép, xưởng bao bì màng nhựa, xưởng bao bì nhãn hộp giấy.

2/- Về công tác tổ chức sản xuất và quản trị doanh nghiệp :

- Chủ động trong nâng cao năng lực quản trị, năng lực cạnh tranh cũng như năng lực tiếp cận và mở rộng thị trường.
- Tổ chức đào tạo, nâng cao tay nghề cho người lao động, tổ chức sản xuất chặt chẽ và hợp lý, đảm bảo chất lượng sản phẩm. Kiểm soát chặt chẽ quá trình sử dụng các yếu tố đầu vào tạo thành sản phẩm có hiệu quả.
- Không ngừng cập nhật nhu cầu của khách hàng để có kế hoạch sản xuất, dự trữ và bán hàng phù hợp.
- Thường xuyên tìm thêm nhà cung cấp có giá bán hợp lý để giảm giá thành sản phẩm tăng tính cạnh tranh trên thị trường.

3/ Về công tác quản lý tài chính :

- Thường xuyên thực hiện việc phân tích hoạt động kinh tế, quản lý tài chính, kiểm soát hàng tồn kho, công nợ khách hàng cùng các chi phí sản xuất, chi phí bán hàng và chi phí quản lý.
- Đảm bảo việc sử dụng vốn của công ty có hiệu quả, tiết kiệm, thực hiện đúng các qui định của pháp luật & của công ty.
- Đảm bảo việc bảo toàn và phát triển vốn của công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ SÀI GÒN



NGUYỄN CỬU TUỆ

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		111.239.771.911	97.143.121.981
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	18.103.511.002	20.954.380.636
1. Tiền	111		5.103.511.002	17.954.380.636
2. Các khoản tương đương tiền	112		13.000.000.000	3.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	15.998.535.991	4.500.027.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		5.998.535.991	5.998.535.991
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	(1.498.508.991)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		10.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		26.233.563.556	23.490.623.549
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	30.783.628.878	27.054.632.108
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		119.776.350	746.655.108
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	428.924.700	317.940.828
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(5.098.766.372)	(4.628.604.495)
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	50.298.389.198	47.608.444.784
1. Hàng tồn kho	141		52.518.360.583	50.066.446.932
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.219.971.385)	(2.458.002.148)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		605.772.164	589.646.012
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.5	605.772.164	589.646.012
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.12	-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		25.436.020.694	28.040.688.560
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	5.024.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.4	-	5.024.000
II. Tài sản cố định	220		23.015.024.084	26.881.163.876
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	18.057.475.064	21.704.374.844
- Nguyên giá	222		103.470.617.242	107.732.210.925
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(85.413.142.178)	(86.027.836.081)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	4.957.549.020	5.176.789.032
- Nguyên giá	228		6.911.815.956	6.911.815.956
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.954.266.936)	(1.735.026.924)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.420.996.610	1.154.500.684
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.5	335.220.246	215.219.072
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.10	2.085.776.364	939.281.612
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		136.675.792.605	125.183.810.541

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		20.504.325.208	13.980.262.600
I. Nợ ngắn hạn	310		20.499.325.208	13.975.262.600
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	4.342.240.790	2.498.853.917
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		22.881.021	410.468.210
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	1.368.577.433	1.526.948.716
4. Phải trả người lao động	314		3.563.206.293	1.017.888.741
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	9.977.612.828	7.664.196.556
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	531.484.682	567.982.992
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	-	-
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		693.322.161	288.923.468
II. Nợ dài hạn	330		5.000.000	5.000.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.14	5.000.000	5.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		116.171.467.397	111.203.547.941
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	116.171.467.397	111.203.547.941
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		85.000.000.000	85.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		85.000.000.000	85.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		9.128.014	9.128.014
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		17.449.008.788	16.845.555.695
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		13.713.330.595	9.348.864.232
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		4.741.958.046	3.314.333.302
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		8.971.372.549	6.034.530.930
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		136.675.792.605	125.183.810.541

Người lập biểu



Lê Thị Ngọc Định

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 02 năm 2018

Kế toán trưởng



Nguyễn Tấn Tạng

Tổng Giám đốc




 Nguyễn Cửu Tuệ

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	200.620.483.013	181.836.098.226
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	6.366.508.385	2.324.688.606
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.3	194.253.974.628	179.511.409.620
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	155.663.569.112	146.857.081.998
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		38.590.405.516	32.654.327.622
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	450.165.692	277.300.887
7. Chi phí tài chính	22	V.6	5.406.718.253	5.902.212.573
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		41.631.515	58.292.356
8. Chi phí bán hàng	25	VI.7	12.189.191.241	9.986.795.939
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8	11.540.742.650	10.663.690.471
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.903.919.064	6.378.929.526
11. Thu nhập khác	31	V.9	245.498.686	92.731.800
12. Chi phí khác	32	V.10	19.808.935	21.669.637
13. Lợi nhuận khác	40		225.689.751	71.062.163
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.129.608.815	6.449.991.689
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện	51	V.11	2.304.731.018	1.190.814.216
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.12	(1.146.494.752)	(775.353.457)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		8.971.372.549	6.034.530.930
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V.13	950	639
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	V.13	950	639

Người lập biểu



Lê Thị Ngọc Định

Kế toán trưởng



Nguyễn Tấn Tạng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Cửu Tuệ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 02 năm 2018

TP HCM, ngày 21 tháng 03 năm 2018



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tại Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm Soát được quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ Phần Bao Bì Sài Gòn;
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu Tư Sài Gòn VRG năm 2017;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Bao Bì Sài Gòn niên độ năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán và Kiểm Toán Nam Việt.

Ban Kiểm Soát Công ty Cổ Phần Bao Bì Sài Gòn kính xin báo cáo Đại hội Đồng Cổ Đông Thường Niên về kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty trong năm 2017 với các nội dung chính như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT; trao đổi ý kiến về các vấn đề thảo luận tại phiên họp HĐQT và kịp thời đóng góp ý kiến thiết thực về những vấn đề hoạt động của Công ty;
- Thực hiện giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông; Nghị quyết và Quyết định của HĐQT theo Điều lệ và quy định của Pháp luật;
- Kiểm tra báo cáo tài chính của Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Làm việc với Kiểm toán độc lập nhằm thông qua Báo cáo kiểm toán niên độ 2017, đồng thời thông qua dự thảo báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CÔNG TY

1. Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị:

- Cơ cấu thành viên HĐQT Công ty hiện nay là 5 thành viên, trong đó có 1 thành

viên chuyên trách và 4 thành viên kiêm nhiệm;

- HĐQT đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong công tác định hướng chiến lược phát triển, giám sát việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT;
- Định kỳ mỗi quý hoặc đột xuất HĐQT đã tổ chức các phiên họp có sự tham gia của các thành viên HĐQT, Trưởng Ban Kiểm Soát nhằm nghe báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc về kết quả SXKD của Công ty và đề ra chủ trương cho Công ty hoạt động theo đúng định hướng;
- Giám sát Ban Tổng Giám Đốc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng giao cũng như Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã ban hành nhằm mang lại hiệu quả nhất cho cổ đông.

2. Hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc:

- Ban Tổng Giám Đốc hiện nay có 3 thành viên. Trong năm 2017, Ban Tổng Giám Đốc đã tích cực và chủ động trong điều hành các hoạt động của Công ty, nhờ đó các mặt hoạt động của Công ty đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận.
- Ban Tổng Giám Đốc đã nghiêm túc thực hiện các Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra, cũng như Nghị Quyết và Quyết định của HĐQT ban hành, phù hợp với Điều lệ và Pháp luật quy định.
- Ban Tổng Giám Đốc đã lập các báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư cho HĐQT, đồng thời đề xuất cùng với HĐQT tháo gỡ và khắc phục những khó khăn nhằm ổn định hiệu quả hoạt động sản xuất.

3. Một số chỉ tiêu tài chính năm 2017:

3.1. Tổng tài sản:

- Tài sản ngắn hạn: 111,2 tỷ đồng
- Tài sản dài hạn: 25,4 tỷ đồng

3.2. Tổng nguồn vốn:

- Nợ phải trả: 20,5 tỷ đồng
- Vốn chủ sở hữu: 116,1 tỷ đồng

Trong đó: Vốn điều lệ: 85 tỷ đồng



4. Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2017 (tỷ đồng)

STT	Nội dung	KH 2017	TH 2017	%TH/KH
1	2	3	4	5=4/3
1	Tổng doanh thu thuần	219,9	194,2	88,3%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	9,5	10,1	106,6%
3	Cổ tức (% trên vốn điều lệ)	10%	Dự kiến 6%	60%

5. Thực hiện đầu tư và nâng cấp Máy móc thiết bị:

Để nâng cao năng lực cạnh tranh và cải tiến chất lượng sản phẩm, trong năm qua Công ty đã đầu tư bổ sung và nâng cấp máy móc thiết bị tại các xưởng màng nhựa và màng ghép để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng và nâng cao chất lượng sản phẩm.

III. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

1. Đánh giá kết quả hoạt động cty niên độ 2017:

Năm 2017 tiếp tục là một năm khó khăn cho nền kinh tế thế giới nói chung, nền kinh tế Việt Nam và các doanh nghiệp trong nước cũng chịu những ảnh hưởng bất lợi trong giai đoạn suy thoái của các nền kinh tế lớn, thêm vào đó giá dầu trên thị trường thế giới, giá nguyên liệu ngành nhựa có lúc giảm sâu. Trước thực tế đó, Ban Tổng Giám Đốc Công ty đã không ngưng đưa ra nhiều giải pháp tích cực để khắc phục khó khăn, tập trung nguồn lực nhằm thực hiện Nghị Quyết ĐHCĐ, Nghị quyết HĐQT và kế hoạch được giao. Hoạt động SXKD năm 2017 có nhiều khởi sắc với các chỉ tiêu sau:

1.1. Doanh thu và lợi nhuận

- a- Tổng doanh thu thuần năm 2017 là 194 Tỷ đồng. Trong đó, doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ là 194 Tỷ đồng (bằng 109% so với cùng kỳ năm 2016)
- b- Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2017 là 10,1 tỷ đồng, đạt 106,6 % kế hoạch, trong đó:
 - Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh: 9,9 tỷ đồng (bằng 157% so với cùng kỳ)
 - Lợi nhuận khác: 225,6 triệu đồng (bằng 317% so với cùng kỳ)

2017
CÔNG
CỔ PHẦN
BẮC
ÀI
SAP
KỸ THUẬT

1.2. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ: 10.5% so với năm 2016 là 7%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu: 7.7% so với năm 2016 là 5.4%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản: 6.5% so với năm 2016 là 4.8%

2. Kiến nghị:

2.1. Sản phẩm và sản xuất:

- Tiến hành kiểm tra, phân loại chất lượng hàng hóa, nguyên vật liệu tồn kho và có biện pháp tích cực giảm hàng tồn kho chậm luân chuyển.
- Phát triển sản phẩm mũi nhọn và xác định thị trường tiêu thụ, từ đó có kế hoạch đầu tư rõ ràng nhằm hoàn chỉnh công năng sản xuất, máy móc thiết bị hiện có đáp ứng nhu cầu sản xuất.
- Nghiên cứu thêm sản phẩm mới phù hợp nhu cầu thị trường, xem xét mở rộng và phát triển thị trường các tỉnh.
- Cân đối việc sản xuất, dự trữ nguyên vật liệu và hàng tồn kho phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh, đẩy nhanh vòng quay vốn.

2.2. Đầu tư, nâng cấp, bảo dưỡng máy móc thiết bị:

- Có kế hoạch và biện pháp cụ thể trong việc duy tu bảo dưỡng máy móc thiết bị nhằm giảm thiểu thời gian ngừng sản xuất ảnh hưởng đến tiến độ giao hàng.
- Lập kế hoạch đầu tư và phân kỳ đầu tư từng bước khắc phục tình trạng lạc hậu máy móc thiết bị, giảm chi phí giá thành nhằm tăng năng lực cạnh tranh.

2.3. Công tác quản trị:

- Tiếp tục có biện pháp thu hồi nợ và lập dự phòng theo chế độ quy định nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Có kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực nâng cao tay nghề và chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu công việc trong thời gian tới.
- Tăng cường kiểm soát, tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm tỉ lệ hao hụt vật tư, phế liệu và hạn chế hàng hư hỏng, hàng bị trả lại để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Đầu tư bổ sung và đồng bộ các phần mềm quản lý nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu quản lý sản xuất kinh doanh.

3945
TY
AN
BI
ON
CO
HOC

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2017 của Ban kiểm soát Công ty CP Bao
Bì Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông.

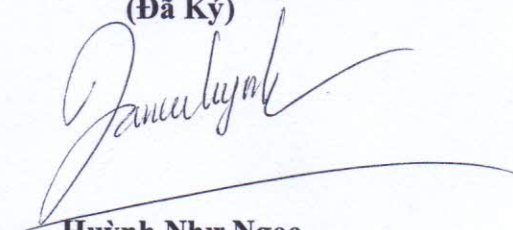
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Cty;
- Lưu VT, BKS.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(Đã Ký)



Huỳnh Như Ngọc



Số: 37 /BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Bao bì Sài Gòn**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bao bì Sài Gòn, được lập ngày 05/02/2018, từ trang 06 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bao bì Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2018

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)**

Phó Giám đốc



Nguyễn Thị Cúc

Chứng nhận ĐKHN kiểm toán số :
0700-2018-152-1

Kiểm toán viên

A handwritten signature in blue ink, which appears to be "Hong Nga".

Nguyễn Hồng Nga

Chứng nhận ĐKHN kiểm toán số:
1266-2018-152-1

TP.HCM, ngày 26 tháng 3 năm 2018

Số: 01//TTr-ĐHĐCĐ.2018

TỜ TRÌNH**Về việc phân phối lợi nhuận năm 2017
và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của nước CHXHCN Việt Nam,.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bao bì Sài Gòn sửa đổi lần thứ tư được Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua ngày 06/9/2017;
- Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 01/ĐHĐCĐ.2017 ngày 31/3/2017.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bao bì Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2018:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2017:

Đơn vị tính: đồng

STT	CÁC CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
01	Lợi nhuận trước thuế TNDN	10.129.608.815
02	Thuế TNDN phải nộp trong năm	2.304.731.018
03	Thuế TNDN hoãn lại trong năm	1.146.494.752
04	Lợi nhuận sau thuế TNDN	8.971.372.549
05	Lợi nhuận còn lại trích lập các Quỹ	8.971.372.549
06	- Quỹ Đầu tư phát triển (10%)	897.137.255
07	- Quỹ Khen thưởng phúc lợi (10%)	897.137.255
08	- Quỹ thưởng Ban điều hành(5%)	448.568.627
09	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ	6.728.529.412
10	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	4.741.958.046
11	- Chi trả cổ tức (600đ/cp, tỷ lệ: 6%)	5.100.000.000
12	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau	6.370.487.458



2. Dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018:

- Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN: 10.000.000.000 đ
- Chi trả cổ tức: 6%/vốn điều lệ;
- Trích các quỹ:
 - o Quỹ đầu tư phát triển: 10% x lợi nhuận sau thuế TNDN
 - o Quỹ khen thưởng phúc lợi: 10% x lợi nhuận sau thuế TNDN
 - o Quỹ thưởng Ban Điều hành: Tối đa 5% trên lợi nhuận sau thuế TNDN.

(Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2018, có cân đối lợi nhuận lũy kế năm trước)


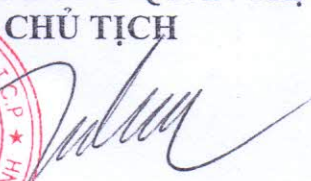
Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- TV.HĐQT, TV.BKS;
- Lưu: VT,TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



LƯU THANH NHÃ



TP.HCM, ngày 26 tháng 3 năm 2018

Số: 02//TTr-ĐHĐCĐ.2018

TỜ TRÌNH**Thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của nước CHXHCN Việt Nam;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bao bì Sài Gòn sửa đổi lần thứ tư được Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua ngày 06/9/2017.

I.- CHI THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BKS NĂM 2017:

- Tổng mức thù lao, chi phí hoạt động được Đại hội đồng cổ đông thông qua là: 475.000.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi lăm triệu đồng).
- Thực hiện là: 247.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi bảy triệu đồng).

II.- KẾ HOẠCH THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BKS NĂM 2018:

Kính trình Đại hội đồng cổ đông duyệt Tổng mức thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty trong năm 2018 là 475.000.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

Kế hoạch thù lao, chi phí hoạt động chi hàng tháng cụ thể Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị quyết định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- TV.HĐQT, TV.BKS
- Lưu: VT,TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LƯU THANH NHÃ